

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 29 TC/TC/TQD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 1988

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện quyết định số 188 CT ngày 21/6/1988 về chế độ thu quốc doanh của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Bộ Tài chính qui định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chế độ thu quốc doanh theo Quyết định số 188/CT ngày 21/6/1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng như sau:

MỤC I: NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng chế độ thu quốc doanh gồm:

- Các sản phẩm hàng hoá do các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh định tức, liên doanh sản xuất với nước ngoài được chia sản phẩm, các đơn vị sự nghiệp thuộc tất cả các ngành, các tổ chức kinh tế của Đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang (gọi tắt là các xí nghiệp quốc doanh) sản xuất, nhận gia công, tiêu thụ ở thị trường trong nước (bao gồm cả tiêu thụ trong nội bộ ngành, nội bộ xí nghiệp, liên hiệp xí nghiệp) và xuất khẩu.
- Hoạt động của các xí nghiệp quốc doanh về: thiết kế xây dựng có thu tiền thiết kế, kinh doanh vận tải, ăn uống, dịch vụ du lịch, văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao... Những đối tượng phải nộp thu quốc doanh được qui định chi tiết ở biểu mức thu ban hành kèm theo bản qui định về chế độ thu quốc doanh.

2. Không thu quốc doanh đối với:

- Các hoạt động lưu thông vật tư, hàng hoá thuộc các ngành thương nghiệp, vật tư, y tế... vì các sản phẩm hàng hoá đã thu quốc doanh ở khâu sản xuất.
- Sản phẩm hàng hoá ở các xí nghiệp sản xuất được phép đã trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài không thông qua các tổ chức xuất nhập khẩu, nên không thu quốc doanh và không phải thoái trả thu quốc doanh.

c. Hoạt động xây lắp trong xây dựng cơ bản chỉ được hưởng lợi nhuận định mức.

3. Đơn vị nộp thu quốc doanh là:

- Các xí nghiệp quốc doanh có các đối tượng phải nộp thu quốc doanh nói ở điểm 1, mục I kể trên.
- Các xí nghiệp quốc doanh được chia sản phẩm do tham gia đầu tư trong các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải nộp thu quốc doanh phần sản phẩm xí nghiệp được phân phối cho phía Việt Nam đưa ra tiêu thụ, hoặc doanh thu về tiền công, tiền cước, dịch vụ phía Việt Nam được hưởng.
- Các đơn vị trực thuộc những ngành thực hiện hạch toán toàn ngành như: các Sở Điện lực, các Sở Bưu điện, các sân bay... có doanh thu nộp thu quốc doanh, phải trực tiếp nộp vào ngân sách Nhà nước tại địa phương nơi đóng trụ sở.

4. Thực hiện thu quốc doanh đối với hàng xuất khẩu:

- Các xí nghiệp sản xuất, nhận làm gia công hàng xuất khẩu phải nộp thu quốc doanh đối với sản phẩm tiêu thụ. Các đơn vị mua hàng xuất khẩu hoặc đưa nguyên liệu gia công hàng xuất khẩu phải thanh toán tiền mua hàng, trả tiền gia công cho xí nghiệp sản xuất theo giá có thu quốc doanh.
- Đối với các đơn vị kinh doanh xuất khẩu được thoái trả thu quốc doanh của số hàng thực tế xuất khẩu đã nộp thu quốc doanh. Đơn vị xuất khẩu phải làm bảng kê khai số thu quốc doanh của lô hàng đã xuất và được thoái trả gắn liền với việc bù lỗ xuất khẩu. Bộ Tài chính sẽ hướng dẫn tiếp nghiệp vụ cụ thể về thoái trả thu quốc doanh.
- Các xí nghiệp sản xuất được phép trực tiếp xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, phải làm thủ tục xin miễn thu quốc doanh khi xuất khẩu và quyết toán số sản phẩm thực tế đã xuất khẩu không phải nộp thu quốc doanh với cơ quan tài chính trực tiếp quản lý đơn vị.

MỤC II: MỤC THU QUỐC DOANH

Thu quốc doanh là khoản thu bắt buộc đối với tất cả các hoạt động sản xuất - kinh doanh, là nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, không phụ thuộc vào giá thành và kết quả lỗ, lãi của xí nghiệp.

1. Quy định mức thu quốc doanh.

Mức thu quốc doanh được xác định bởi tỷ lệ (%) Trên doanh thu tiêu thụ của từng sản phẩm hàng hoá, doanh thu của từng loại kinh doanh: dịch vụ ăn uống, khách sạn, vận tải, ... áp dụng thống nhất trong cả nước và ổn định từ 3 đến 5 năm. Cùng một loại sản phẩm dù là sản xuất chính, sản xuất phụ, gia công, liên doanh, liên kết, tự cân đối vật tư đều phải nộp mức thu quốc doanh thống nhất.

Đối với những sản phẩm hàng hoá, kinh doanh, dịch vụ chưa có trong danh mục biểu mức thu quốc doanh được áp dụng theo mức thu của sản phẩm hàng hoá hay kinh doanh dịch vụ khác cùng loại; Trường hợp không vận dụng được mức thu cùng loại phải báo cáo Bộ Tài chính để qui định mức thu quốc doanh mới.

Một số trường hợp vận dụng cụ thể mức thu quốc doanh:

- Đối với những sản phẩm Nhà nước cho xí nghiệp thực hiện chính sách bán hai giá, mức thu quốc doanh được tính trên doanh thu tiêu thụ thực tế. Số chênh lệch giá của sản lượng sản phẩm đã bán theo giá cao, sau khi trừ bù lỗ (nếu có) cho số sản phẩm bán theo giá thấp cùng kỳ trong kế hoạch và đã được cơ quan tài chính thoả thuận. Số chênh lệch giá còn lại xí nghiệp phải nộp toàn bộ vào ngân sách Nhà nước .

- Các xí nghiệp sản xuất kinh doanh nhiều mặt hàng, hoặc hoạt động kinh doanh dịch vụ tổng hợp như: ăn uống, cho thuê phòng ngủ, cắt tóc, giặt là... mức thu quốc doanh được tính riêng cho từng sản phẩm hay hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Trường hợp xí nghiệp không hạch toán được riêng doanh thu của từng hoạt động thì áp dụng mức thu quốc doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ chủ yếu.

- Đối với các mặt hàng gia công với nước ngoài, thu quốc doanh được tính trên tiền công và giá trị các phụ liệu (không tính phần giá trị nguyên liệu nước ngoài đưa).

- Mức thu quốc doanh sản phẩm bánh, kẹo được phân biệt:

- + Bánh kẹo cao cấp: được sản xuất bằng các loại nguyên liệu có chất lượng cao như: bột mỳ, đường kính, bơ, sữa, kem... bao gói bằng giấy bóng kính, giấy bọc, giấy thực phẩm...

+ Bánh kẹo thông thường: được sản xuất bằng nguyên liệu phổ thông như: ngô, khoai, sắn, đường đỏ, mật... bao gói giấy thường.

- Mức thu quốc doanh đối với đồ gỗ:

+ Đồ gỗ kỹ cao cấp được sản xuất bằng gỗ tốt từ nhóm 3 trở lên hoặc gỗ nhóm 4 nhưng có trang trí, trạm trổ, ghép đá, khảm sừng, trai hoặc kim loại... có giá trị và mỹ thuật cao.

+ Đồ gỗ thường được sản xuất bằng gỗ từ nhóm 4 trở xuống, đóng theo kiểu phổ thông.

- Ăn uống cao cấp, đặc sản: Là các món ăn chế biến từ các loại thực phẩm quý hiếm, có chất lượng cao.

- Buồng ngủ cao cấp là buồng ngủ được trang bị những tiện nghi sinh hoạt như: giường đệm, xa lông, tủ lạnh, ti vi, máy điều hoà nhiệt độ...

2. Mức thu quốc doanh bổ sung:

Ngoài mức thu quốc doanh qui định chung, đối với các xí nghiệp có những thuận lợi khách quan như: tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa điểm, trang thiết bị tốt, xí nghiệp sẽ phải nộp thêm thu quốc doanh bổ sung. Mức thu quốc doanh bổ sung được xác định như sau:

Đối với sản phẩm hàng hoá, hoạt động kinh doanh dịch vụ có thuận lợi khách quan về tài nguyên, thiên nhiên, vị trí địa điểm, trang thiết bị... lợi nhuận thực hiện sau khi nộp thu quốc doanh theo mức qui định tính ra cao hơn mức lợi nhuận bình quân ngành thì phần lợi nhuận cao hơn được xác định nộp bằng mức thu quốc doanh bổ sung.

Đối với các sản phẩm hàng hoá, hoạt động kinh doanh dịch vụ khi được điều chỉnh tăng giá bán mới và giá bán cũ được nộp vào ngân sách Nhà nước bằng mức thu quốc doanh bổ sung. Nếu giá bán tăng nhưng đồng thời giá vật tư nguyên liệu Nhà nước cũng quyết định tăng, hoặc có thay đổi chính sách, chế độ làm tăng giá thành, mức thu quốc doanh bổ sung được tính bù trừ giữa số tăng giá bán với tăng giá thành do các nguyên nhân trên.

Nếu do chủ quan xí nghiệp phần đầu tăng năng suất, hạ giá thành làm tăng thêm lợi nhuận thì xí nghiệp được hưởng lợi nhuận cao hơn và không phải nộp thu quốc doanh bổ sung.

Mức thu quốc doanh bổ sung: đối với các xí nghiệp quốc doanh Trung ương do Bộ Tài chính quyết định, đối với các xí nghiệp quốc doanh địa phương do Sở Tài chính quyết định.

MỤC III: MIỄN, GIẢM MỨC THU QUỐC DOANH

1. Sản phẩm được miễn nộp thu quốc doanh.

- Sản phẩm của các xí nghiệp quốc phòng, an ninh phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh như: sản xuất phương tiện, khí tài, quân trang, quân dụng... phục vụ cho quân đội, hoặc sản xuất lương thực, thực phẩm nhằm hỗ trợ cho đời sống cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang.
- Sản phẩm của Viện, trường phục vụ cho việc nghiên cứu giảng dạy: giống cây, con, dụng cụ, thiết bị phục vụ thí nghiệm, sản phẩm để làm nghiên cứu, thí nghiệm khác.
- Sản phẩm để phục hồi chức năng cho người tàn tật, phục vụ sinh đẻ có kế hoạch, in tiền, đúc tiền và in các chứng chỉ có giá trị như tiền ngân hàng, in và phát hành sách chính trị, sách giáo khoa, báo chí, tạp chí, sản xuất huân chương, huy chương, huy hiệu...

2. Giảm mức thu quốc doanh đối với các trường hợp.

a. Giảm 30% mức thu quốc doanh quy định chung cho những sản phẩm được sản xuất từ phế liệu, phế phẩm của xí nghiệp.

Ví dụ: Mức thu quốc doanh sản phẩm giấy viết, in giấy là 5%; nhưng đối với giấy do nhà máy đường tận dụng bã mía để sản xuất sẽ được giảm 30%, mức phải nộp là 3,5%.

b. Đối với các xí nghiệp bị thiên tai, địch họa, sản xuất kinh doanh gặp khó khăn không nộp được đủ mức thu quốc doanh qui định thì được xét giảm mức thu quốc doanh:

- + Thời gian giảm thu quốc doanh không quá 1 năm.
- + Mức thu quốc doanh được giảm không quá 50% mức qui định.